

### A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

#### 1. Về kiến thức:

- Kiểm tra kiến thức học sinh đạt được trong bài 6, 7, 8; học sinh biết cách vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống, từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

#### 2. Về năng lực cần hướng tới:

- Nhận biết và khai thác được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đề của văn bản.

- Nhận biết và khai thác được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo.

- Nhận biết và phân tích được các đơn vị kiến thức tiếng Việt như biện pháp tu từ, dấu câu...

- Viết được bài văn đóng vai một nhân vật để kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích.

#### 3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

### B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyền thuyết	2	0	6	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			5	5	15	35	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			10%		50%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyền thuyết	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản</li> <li>- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt: cấu tạo từ, thành phần câu...</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật</li> <li>- Phân tích được tác dụng của các chi tiết kì ảo</li> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản</li> <li>- Xác định được các biện pháp tu từ, công dụng của các loại dấu câu</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử gợi ta từ văn bản</li> </ul>	2 TN	6 TN 2 TL	1 TL	
2	Viết	Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết được bài văn kể lại một cổ tích</p>	*	*	*	1 TL*

		bằng ngôi thứ nhất, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.				
<b>Tổng</b>			<b>2 TN</b>	<b>6 TN 2 TL</b>	<b>1 TL</b>	<b>1 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>10</b>	<b>50</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60</b>		<b>40</b>	

**I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

“...Một hôm bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng chạy tháo thân mỗi người một ngã. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy ánh sáng trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là cái chuôi gươm nạm ngọc. Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuôi gươm giấu vào lưng.

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại tất cả các bạn, trong đó có Lê Thận. Khi lấp lưỡi vào với chuôi thì kỳ lạ thay, vừa vặn khớp nhau. Lê Lợi bèn kể lại câu chuyện. Mọi người nghe xong đều hồ hởi vui mừng. Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu nói với chủ tướng:

- Đây là thần có ý phó thác cho "minh công" làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương da của mình theo "minh công" và thanh gươm thần này để báo đền xã tắc!

Từ đó khí thế của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành trên mọi trận địa và làm cho quân Minh bạt vía. Chẳng mấy chốc tiếng tăm của quân Lam Sơn lan khắp nơi. Họ không phải trốn tránh trong rừng nữa mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa mà đã có những kho lương thực của giặc mới cướp được tiếp tế cho họ. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh tràn ra mãi cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước.

Sau khi đuổi giặc Minh về được một năm, ngày hôm ấy, Lê Lợi - bấy giờ đã là một vị thiên tử - cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân dịp đó, Long quân sai rùa vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi chiếc thuyền chèo ra giữa hồ thì tự nhiên có một con rùa lớn nhô đầu và mai lên khỏi làn nước xanh. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng trên và nhận thấy lưỡi gươm đeo bên mình cũng đang cử động. Con rùa vàng không sợ người, nhô thêm nữa, tiến sát về phía thuyền vua. Nó đứng nổi lên trên mặt nước và nói:

- Bệ hạ hoàn gươm cho Long quân!

Nghe nói thế nhà vua bỗng hiểu ra bèn thò tay rút gươm ra khỏi bao. Chỉ một lát thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay đến phía rùa vàng. Nhanh như cắt, rùa há miệng đón lấy ngang lưỡi. Cho đến khi gươm và rùa lặn xuống, người ta vẫn thấy có vệt sáng le lói dưới mặt nước hồ xanh.

Khi những chiếc thuyền của bá quan tiến lên kịp thuyền rồng thì vua liền báo ngay cho họ biết:

- Đức Long quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai rùa lấy lại.

Và từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

(Sưu tích Hồ Gươm, Truyện dân gian Việt Nam, NXB Văn học, 2019)

### **Bài 1. Trắc nghiệm (2.0 điểm)**

**Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng:**

**Câu 1. Ngôi kể nào được sử dụng trong đoạn trích trên?**

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ nhất và thứ ngôi thứ ba

**Câu 2. Câu nào dưới đây có yếu tố hoang đường, kì ảo?**

- A. Và từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.
- B. Một hôm bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng chạy tháo thân mỗi người một ngã.
- C. Chỉ một lát thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay đến phía rùa vàng.
- D. Lê Lợi bèn kể lại câu chuyện.

**Câu 3. Xét về cấu tạo, từ “trốn tránh” thuộc loại nào?**

- A. Từ đơn
- B. Từ ghép
- C. Từ láy
- D. Cụm từ

**Câu 4. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Biểu cảm

**Câu 5. Câu nào dưới đây không phải là lời của nhân vật?**

- A. - Bệ hạ hoàn gươm cho Long quân!
- B. - Đây là thần có ý phó thác cho "minh công" làm việc lớn.
- C. - Đức Long quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh.
- D. Nhanh như cắt, rùa há miệng đớp lấy ngang lưỡi.

**Câu 6. Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “giắt” trong đoạn trích?**

- A. Cài, buộc chặt vào lưng
- B. Vắt qua vai
- C. Cầm trên tay
- D. Buộc quanh cổ

**Câu 7. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu văn” “Nhanh như cắt, rùa há miệng đớp lấy ngang lưỡi”?**

- A. So sánh
- B. Điệp ngữ
- C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 8. Dòng nào sau đây là chính xác?**

- A. Đoạn trích kể về việc Lê Thận bắt được lưới gươm
- B. Đoạn trích kể về việc Lê Lợi bắt được chuôi gươm
- C. Đoạn trích thể hiện sự lớn mạnh của nghĩa quân Lam Sơn
- D. Đoạn trích giải thích tên gọi Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm

**Bài 2: Tự luận (4.0 điểm)**

**Câu 1. (1.0 điểm)** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào em đã học? Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ Văn 6 có cùng thể loại đó.

**Câu 2. (1.0 điểm)** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong các câu văn sau: *Họ không phải trốn tránh trong rừng nữa mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa mà đã có những kho lương thực của giặc mới cướp được tiếp tế cho họ.*

**Câu 3. (2.0 điểm)** Để có được hoà bình như ngày hôm nay là công sức hi sinh của biết bao thế hệ cha ông cũng như sự đoàn kết, tinh thần yêu nước của cả dân tộc. Là học sinh, em sẽ làm gì để thể hiện lòng yêu nước? Hãy trình bày suy nghĩ của mình bằng một đoạn văn khoảng 5 - 7 câu.

**II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)**

Đóng vai một nhân vật để kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích.

Câu	Nội dung	Điểm														
<b>I. PHẦN ĐỌC HIỂU</b>																
<b>Bài 1</b>	Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm	<b>2.0 điểm</b>														
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>C</td> <td>B</td> <td>A</td> <td>D</td> <td>A</td> <td>A</td> <td>D</td> </tr> </table>		1	2	3	4	5	6	7	8	C	C	B	A	D	A
1	2	3	4	5	6	7	8									
C	C	B	A	D	A	A	D									
<b>Bài 2</b>	<b>Câu 1.</b> - HS xác định được thể loại: Truyền thuyết - HS kể được tên một văn bản cùng thể loại	<b>0.5 điểm</b> <b>0.5 điểm</b>														
	<b>Câu 2.</b> - Chỉ ra được biện pháp điệp ngữ: Điệp cấu trúc: <i>Họ không phải...mà...</i> - Nêu được tác dụng (Giúp câu văn trở nên sinh động hơn; thể hiện được sự lớn mạnh của nghĩa quân Lam Sơn...)	<b>0.25 điểm</b> <b>0.75 điểm</b>														
	<b>Câu 3.</b> HS có thể viết theo suy nghĩ riêng của mình nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: + Hình thức: Đảm bảo hình thức của đoạn văn; không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt câu, chính tả; đảm bảo dung lượng đoạn văn + Nội dung: Nêu được những việc làm của bản thân để thể hiện lòng yêu nước	<b>0.5 điểm</b> <b>1.5 điểm</b>														
<b>II. PHẦN VIẾT</b>																
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc và hình thức bài văn</i>	<b>0.25 điểm</b>														
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Đóng vai nhân vật để kể lại nội dung một câu chuyện cổ tích	<b>0.25 điểm</b>														
	<i>c. Nội dung:</i> - Mở đoạn: Giới thiệu về nhân vật em định đóng vai và câu chuyện định kể - Thân đoạn: Kể cụ thể diễn biến các sự việc + Xuất thân của nhân vật. + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện + Diễn biến chính	<b>0.5 điểm</b> <b>1.5 điểm</b>														

	+) Sự việc 1 +) Sự việc 2 +) Sự việc 3... - Kết đoạn: Kết thúc câu chuyện và bài học rút ra <i>GV có thể linh hoạt chấm, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng.</i>	<b>0.5 điểm</b>
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	<b>0.5 điểm</b>
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, cách viết sáng tạo	<b>0.5 điểm</b>

**Giáo viên**

**Tổ (nhóm) CM**

**BGH duyệt**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**

**Phạm Thanh Dung**